

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2019/HSST
Ngày 21/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, ông Nguyễn Đăng Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2019/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2019/QĐXXST- HS, ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1978 (tên gọi khác: Không).

HKTT: Số 56, phố CB, phường TB, quận BD, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T (đã mất) và bà Trần Thị B - Sinh năm 1938; Gia đình có 02 anh em ruột, bị can là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 23/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh ra Bản án số 113/2016/HSST xử phạt 36 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2016. Đến ngày 04/10/2018, Quân đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/2/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra Bản án số 205/HSST xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng, kể từ ngày 15/2/1997.

+ Ngày 12/1/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra Bản án số 44/HSST xử phạt 10 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” của Bản án số 205/HSST ngày 15/2/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật. Tổng thời gian chấp hành án phạt tù là 12 năm, tính từ ngày 30/6/1999. Đến ngày 30/12/2010, Quân đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 03/6/2019, tại khu phố NG, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã TS phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Q, sinh năm 1978, HKTT: Số 56 CB, phường TB, quận BD, thành phố Hà Nội có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1985 ở thôn DS, xã PC, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

+ Thu giữ của Q 01 (một) túi nilong màu trắng, bên trong chứa 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng (được niêm phong trong 01 phong bì thư kí hiệu M1); 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri TT 15688743; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có gắn sim số thuê bao 0869870596;

+ Thu giữ của M 01(một) túi nilong màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M2) và 01 mảnh giấy trắng có ghi chữ và số: XSMB ngày 3/6/2019 TT 15688743; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có gắn sim số thuê bao 0368179138

Tổ công tác tiến hành hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 473/KLGĐMT-PC09 ngày 03/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

" + 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,2004 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,0341 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine".

Quá trình điều tra Trần Văn Q khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định, bản thân sử dụng chất ma túy đá, ma túy ngựa nên Q bán ma túy mục đích kiếm lời để có tiền sử dụng ma túy cho bản thân. Sáng ngày 03/6/2019, Q đang ở bến xe bus thị xã Từ Sơn mua của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng được 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá và 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy ngựa. Q cất giữ số ma túy này mục đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 03/6/2019, Khi Q đang ở phòng trọ thuộc khu phố NG, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh thì Nguyễn Sỹ M sử dụng điện thoại di động Nokia màu xanh có gắn sim số thuê bao 0368179138 gọi cho Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có gắn sim số thuê bao 0869870596 để hỏi mua ma túy của Q. Q đồng ý bán ma túy cho Mạnh và hẹn M giao ma túy ở đầu ngõ gần phòng trọ của Q. Khi Q đi ra đầu ngõ thì gặp M đi cùng chị Dương Thị Th, sinh năm 1983, ở thôn Yên Lịch, xã DT, huyện KC, tỉnh HY. Tại đây, M hỏi mua của Q 500.000 đồng tiền ma túy đá, Q đồng ý. M cầm tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cầm đưa cho Q, đồng thời nhận của Q 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Từ Sơn kiểm tra bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng như đã nêu.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 157/Ctr- VKS ngày 12/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Trần Văn Q tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Trần Văn Q thừa nhận có bán 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng cho Nguyễn Sỹ M với giá 500.000đ và cất giấu trên người 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng với mục đích để bán kiếm lời là phạm tội. Bị cáo nhất trí với bản kết luận giám định số ma túy đã thu giữ. Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố bị cáo tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Xử phạt bị cáo từ 32 đến 38 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2019. Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

+Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim điện thoại số thuê bao 0869870596; 01 sim điện thoại số thuê bao 0368179138.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của đối tượng mua ma túy Nguyễn Sỹ M người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 03/6/2019, tại khu phố NG, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, Trần Văn Q có hành vi bán trái phép 0,0341 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Sỹ M với giá 500.000 đồng và cất giấu trên người 0,2004 gam ma túy chất Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Q tàng trữ với mục đích bán kiếm lời là 0,2345 gam ma túy Methamphetamine. Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn Q đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, cản trở sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và ý thức được tác hại của ma túy, song với ý thức tư lợi, coi thường pháp luật bị cáo vẫn lao vào con đường sử dụng ma túy và thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Sỹ M nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng đã được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 113/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án thị xã Từ Sơn xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến nay chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Song xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước vì bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi.

Về vật chứng : Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 sim điện thoại số thuê bao 0869870596 và 0368179138 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 điện thoại di động Nôkia màu xanh đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo và Mạnh đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Quân tại bến xe bus thị xã Từ Sơn, Quân khai nhận không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với nam thanh niên tự khai họ tên là Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1985, ở thôn DS, xã PC, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã có hành vi mua 0,0341 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi bắt quả tang, lực lượng Công an đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an thị xã TS để làm việc Lợi dụng sự sơ hở của cán bộ trông giữ, Mạnh đã bỏ trốn. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa chỉ theo lời khai của Mạnh, xác định tại địa bàn thôn DS, xã PC, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, kết quả: không có người nào có lý lịch như M đã khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Dương Thị Th đi cùng Mạnh đến khu phố NG, phường ĐN, thị xã TS và có mặt lúc M hỏi mua ma túy của Q. Quá trình điều tra, chị Th, M khai nhận: khi M rủ chị Th đi cùng thì Mạnh không nói với chị Th việc đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TS không đề cập xử lý đối với chị Th là phù hợp quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1,5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 1 Điều 329; khoản 1, điểm a,c khoản 2

Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử phạt: Trần Văn Q 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2019. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 473/KLGĐMT – PC09 ngày 03/06/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh và 01 sim điện thoại số thuê bao 0869870596; 01 sim điện thoại số thuê bao 0368179138.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ và 02 điện thoại di động Nôkia màu xanh đã qua sử dụng

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã TS;
- THADS thị xã TS;
- Công an thị xã TS;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn An Nguyễn Đăng Thúy Nguyễn Thị Thu Hà